

Số: /KH-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 – 2025

Căn cứ Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với ngành Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) giai đoạn 2021 – 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thống nhất các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 03/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Kết luận số 264-KL/TU ngày 28/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng phát triển nông nghiệp tỉnh Hòa Bình đến năm 2025; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025.

- Huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, hoàn thành các mục tiêu Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới lĩnh vực ngành GD&ĐT phụ trách phải bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch theo Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 03/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Kết luận số 264-KL/TU ngày 28/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng phát triển nông nghiệp tỉnh Hòa Bình đến năm 2025 và Quyết định 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục

tiêu quốc gia; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới với các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc ngành giáo dục và đào tạo phụ trách nhằm tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất cho mọi người dân tham gia học tập nâng cao trình độ văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển của địa phương, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và hiện đại, gắn với quá trình đô thị hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thích ứng với biến đổi khí hậu; đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; đời sống nông thôn giàu bản sắc văn hóa truyền thống; đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, phấn đấu đạt:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 80% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về trường học thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; có 45% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 50% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, trong đó, có 20% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn, trong đó, chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Duy trì, củng cố chất lượng biết chữ mức độ 1; từng bước nâng cao tỷ lệ biết chữ mức độ 2 cho người lớn trong độ tuổi 15-60 tuổi. Có 90% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo.

(Bảng giao chỉ tiêu, kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của các huyện, thành phố theo Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 03/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đính kèm).

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

- Tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh các công trình cấp xã đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS theo quy định của Bộ Giáo

dục và Đào tạo. Xây dựng hoàn chỉnh công trình đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho trường Trung học phổ thông cấp huyện, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện; thực hiện Đề án phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2025 ở cấp tỉnh.

- Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, phổ cập giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, ưu tiên các chính sách để hỗ trợ khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn vùng miền núi, khu công nghiệp, khu chế xuất để nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025. Duy trì, củng cố chất lượng biết chữ mức độ 1; từng bước nâng cao tỷ lệ biết chữ mức độ 2 cho người lớn trong độ tuổi 15 - 60”.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xã hội sâu rộng về xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và tổ chức các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trong các đơn vị, trường học nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và người dân về công tác xây dựng nông thôn mới với các tiêu chí thuộc ngành giáo dục và đào tạo phụ trách; đẩy mạnh công tác truyền thông; thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng các mô hình này.

- Thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Tỉnh Hòa Bình chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025 và tham gia hiệu quả các phong trào, cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”; “Nhà sạch, vườn đẹp, môi trường trong lành, ngõ xóm văn minh”; xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu ở tại địa phương.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đơn vị, trường học, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới. Các đơn vị, trường học đưa vào chương trình công tác hàng năm các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới lĩnh vực được giao phụ trách. Nội dung xây dựng nông thôn mới phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị, trường học.

2. Nâng cao chất lượng phát triển giáo dục

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa. Phát triển giáo dục gắn liền với phát triển khoa học - công nghệ. Đổi mới sáng tạo trong dạy và học. Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên các cấp học. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài ở các đơn vị, trường học góp phần xây dựng xã hội học tập.

3. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường học có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia

- Xây dựng, quy hoạch phát triển trường học có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia từng năm học và giai đoạn 2021 - 2025 theo kế hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Tham mưu huy động kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy hoạch trường chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tranh thủ các nguồn vốn của trung ương, của tỉnh và của địa phương, các tổ chức phi chính phủ, huy động kinh phí từ nhân dân, các tổ chức kinh tế, xã hội để tăng nguồn lực xây dựng trường học có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội và phụ huynh học sinh, xây dựng môi trường lành mạnh để quản lý, chăm sóc, giáo dục và đào tạo học sinh.

4. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, qua các hội nghị ... để cán bộ và nhân dân hiểu đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm trong việc thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ góp phần xây dựng nông thôn mới.

- Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Hằng năm, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ nhằm duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ.

- Huy động và duy trì số lượng học sinh mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên đảm bảo theo kế hoạch. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương huy động các đối tượng mù chữ, có nguy cơ tái mù chữ, các đối tượng bỏ học THCS ra học các lớp bổ túc.

- Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị dạy học tại các trường học nhằm đảm bảo các điều kiện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, tạo cơ hội cho các đối tượng học phổ cập và củng cố kết quả biết chữ.

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tạo phong trào toàn dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Tập trung các nguồn lực (ngân sách, cơ sở vật chất, đội ngũ) cho phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tập trung nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn đối với những đơn vị có tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở mức độ thấp.

- Tổng điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và tiến hành đăng nhập chính xác số liệu vào Hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đảm bảo thời gian quy định.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của các xã, các huyện, thành phố.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, hạn chế những tồn tại, yếu kém đồng thời phát huy những ưu điểm để củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

5. Đẩy mạnh công tác vận động học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)

- Tích cực tham mưu thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về việc thực hiện phổ cập giáo dục và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025" trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Phát triển các lớp vừa học văn hóa vừa học nghề tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên để tăng về số lượng học viên học trung cấp nghề, đảm bảo cơ cấu lao động xã hội.

- Thực hiện việc huy động và phân luồng học sinh sau THCS, tăng tỷ lệ học sinh vào học nghề.

- Tổ chức điều tra nhu cầu học tập và tạo điều kiện, cơ hội học tập suốt đời cho mọi người.

- Liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh đào tạo nghề theo nhu cầu và tuyển dụng học sinh sau trung học cơ sở qua đào tạo nghề.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và sửa đổi các nội dung của các văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn đã ban hành cho phù hợp với nội dung của Chương trình;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ của Sở;

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì;

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì Chương trình, các Sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy

định, gửi cơ quan chủ trì Chương trình tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh;

- Hướng dẫn và chỉ đạo các huyện, thành phố thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo phân công; có trách nhiệm lồng ghép các Chương trình mục tiêu, dự án của Ngành với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đầu tư xây dựng trường học có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố thành viên Ban chỉ đạo xây dựng dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục tỉnh duy trì, củng cố và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tổ chức tập huấn công tác xây dựng nông thôn mới thuộc ngành giáo dục và đào tạo phụ trách.

- Thường xuyên, định kỳ tổ chức các đoàn kiểm tra ở các huyện, thành phố được phân công; giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công và kiểm tra việc triển khai, thực hiện công tác xây dựng nông thôn tại các đơn vị, trường học;

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về chủ trì Chương trình để tổng hợp.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố huy động nguồn lực đầu tư xây dựng sở sở vật chất trường học đạt chuẩn quốc gia và thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực đầu tư xây dựng trường học có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia;

- Chỉ đạo, triển khai, thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ nhằm duy trì, củng cố và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ;

- Chỉ đạo các trường THCS, trường Tiểu học và Trung học cơ sở thực hiện tốt công tác hướng nghiệp đối với học sinh lớp 9;

- Chỉ đạo các Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức các lớp dạy nghề đáp ứng nhu cầu người lao động;

- Tổ chức tập huấn công tác xây dựng nông thôn mới thuộc đơn vị phụ trách;

- Kiểm tra, đôn đốc các trường học thực hiện xây dựng nông thôn mới;

- Làm đầu mối và phối hợp với các đơn vị, trường học trên địa bàn tổng hợp báo cáo định kỳ tình hình thực hiện xây dựng nông thôn mới thuộc ngành

giáo dục và đào tạo phụ trách về Sở Giáo dục và Đào tạo vào ngày 20 tháng 6 và 20 tháng 12 hằng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

3. Đối với các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT

3.1. Các trường Trung học phổ thông, Phổ thông dân tộc nội trú

- Tham mưu, huy động nguồn lực xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch của huyện đạt chuẩn nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao.
- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10.
- Phối hợp tổ chức các lớp dạy nghề và tư vấn nghề nghiệp cho học sinh.
- Phối hợp với phòng GD&ĐT thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới thuộc ngành giáo dục và đào tạo phụ trách.

3.2. Các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thành phố; Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố huy động nguồn lực đầu tư xây dựng sở sở vật chất trường học đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo kế hoạch của huyện đạt chuẩn nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao.
- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10.
- Phát triển loại hình vừa học văn hóa, vừa học nghề đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục.
- Phối hợp với các Trung tâm học tập cộng đồng điều tra, tổ chức dạy nghề cho người lao động.
- Phối hợp tổ chức các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn.
- Tham mưu với chính quyền địa phương, liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh có cơ chế tuyển dụng học sinh và người lao động qua đào tạo nghề.
- Tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm cho học viên và người lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Phối hợp với Phòng GD&ĐT thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới thuộc ngành giáo dục và đào tạo phụ trách.

3.3. Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp

- Phối hợp với các trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú dạy nghề phổ thông và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.
- Liên kết với Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn và các cơ sở giáo dục khác để thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề theo quy định.
- Phối hợp với phòng GD&ĐT thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới thuộc ngành giáo dục và đào tạo phụ trách.

3.4. Các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó cấp học cao nhất là Trung học cơ sở

- Tích cực tham mưu với phòng GD&ĐT, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương huy động nguồn lực xây dựng trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch của xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới phụ huynh, học sinh về vị trí, vai trò của giáo dục đào tạo đối với sự phát triển bền vững và xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới thuộc ngành giáo dục và đào tạo phụ trách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các nhà trường.

- Có giải pháp tích cực khắc phục học sinh bỏ học, huy động các đối tượng bỏ học trung học cơ sở, các đối tượng trong độ tuổi mù chữ, hoặc có nguy cơ tái mù chữ ra lớp.

- Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ.

- Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới lĩnh vực giáo dục và đào tạo, gửi phòng GD&ĐT theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021–2025. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 2927/KH-SGD&ĐT ngày 12/10/2022 của Sở GD&ĐT triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với Ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021–2025. Các đơn vị căn cứ Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo để xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị, trường học phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- VP điều phối NTM tỉnh (để b/c);
- Giám đốc, các P.Giám đốc Sở;
- Các phòng CN, CM, NV Sở;
- Các phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị, trường học trực thuộc;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX huyện;
- Website ngành;
- Lưu VT, CTTT&GDTX,CN (HK5).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Hường

Phụ lục II:

BIỂU GIAO CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAO CÁC HUYỆN THÀNH PHỐ THEO KẾ HOẠCH SỐ 74/KH-UBND

NGÀY 03/4/2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGD&ĐT ngày /4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình)

Số TT	Nội dung	Đơn vị	Huyện Lạc Thủy	Huyện Lương Sơn	Thành phố Hòa Bình	Huyện Yên Thủy	Huyện Cao Phong	Huyện Tân Lạc	Huyện Mai Châu	Huyện Lạc Sơn	Huyện Kim Bôi	Huyện Đà Bắc	Tổng
I	Đơn vị cấp huyện đạt tiêu chuẩn nông thôn mới												
1	Kết quả thực hiện		x	x	x								
2	Kế hoạch giao giai đoạn 2021-2025					x	x						
II	Đơn vị cấp huyện đạt tiêu chuẩn nông thôn mới nâng cao		x	x									
III	Kế hoạch tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025	Xã	8	10	7	10	9	10	9	13	10	7	93
IV	Bình quân số tiêu chí xây dựng nông thôn mới đạt được trên 01 đơn vị xã đến năm 2025	Tiêu chí/xã	19	19	19	19	19	16,93	16,93	15,43	16,94	15,44	17,6
V	Kế hoạch tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025	Xã	4	5	4	4	4	4	3	4	4	2	38
VI	Kế hoạch số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giao đến 2025	Xã	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	12
VII	Chuẩn hóa và nâng cấp sản phẩm OCOP đến năm 2025 đạt từ 3 sao trở lên	Sản phẩm	10	11	11	8	6	8	6	6	8	6	80